

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2023

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Căn cứ Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung cụ thể sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Quán triệt, triển khai và cụ thể những nội dung Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16/12/2022 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và nhân dân để đưa chủ trương của Đảng về chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng vào cuộc sống.

#### 2. Yêu cầu

Việc triển khai Kế hoạch phải đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung của UBND tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ và có hiệu quả giữa các ngành, các cấp, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị và tăng cường sự giám sát của nhân dân. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp; trách nhiệm cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các cấp, các ngành, địa phương đảm bảo tính chủ động phối hợp, triển khai đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế gắn với kiểm tra, đánh giá theo định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

### II. MỤC TIÊU

#### 1 Mục tiêu tổng quát

Điều tra cơ bản địa chất, khoáng sản, bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin, dữ liệu tin cậy về địa chất, khoáng sản, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; tài nguyên địa chất, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định được quản lý chặt chẽ, khai thác, chế biến, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn

với nhu cầu phát triển của nền kinh tế, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Phân đầu đến năm 2025, hoàn thành hệ thống cơ sở dữ liệu GIS về địa chất, khoáng sản đồng bộ, tích hợp với cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành cơ bản việc quy hoạch khoáng sản và khoanh định các điểm khoáng sản có triển vọng gắn với quy hoạch để tổ chức đấu giá, cấp phép thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đáp ứng nhu cầu nguyên vật liệu trong tỉnh, các địa phương khác trên cả nước và phục vụ xuất khẩu.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân ngành công nghiệp khai khoáng, chế biến giai đoạn 2021 - 2025 là 3-4%, đến năm 2030 là 2-3%; chiếm khoảng 2% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh.

## **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thành 100% việc lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1: 50.000 trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành công tác điều tra cơ bản đối với các tài nguyên địa chất khác.

- Phân tích chi phí - lợi ích của các chính sách quản lý tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường hướng đến giảm thiểu khai thác tài nguyên, hạn chế sử dụng nguồn lực tài nguyên khoáng sản để phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hình thành nền công nghiệp khai khoáng tiên tiến, hiện đại gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

## **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 50-KH/TU ngày 16/12/2022 của Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành, địa phương, doanh nghiệp và người dân. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về địa chất, khoáng sản dưới mọi hình thức (các hội nghị, hội thảo, báo, đài, truyền thông, mạng xã hội... các hình thức phù hợp khác) nhằm thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của tài nguyên địa chất, khoáng sản; vị trí, vai trò của ngành địa chất và công nghiệp khai khoáng.

- Nâng cao vai trò công tác tham mưu, tổ chức thực hiện tốt việc cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Khoáng sản của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và văn bản, quy định của UBND tỉnh. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành các văn bản, quy định, cơ chế chính sách có liên quan nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoáng sản trên địa bàn tỉnh góp phần thể chế hóa đầy đủ các quan điểm, chủ trương của Đảng về định hướng chiến lược địa chất khoáng sản, cụ thể hóa các quy định của Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành theo phân cấp.

- Rà soát, đánh giá, bổ sung Phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo quy định của Luật Quy hoạch để tích hợp vào Quy hoạch chung của tỉnh. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác lập bản đồ địa chất khoáng sản tỷ lệ 1:50.000 đạt 100% diện tích toàn tỉnh đến năm 2045.

- Đề xuất nâng cấp, hiện đại hóa công nghệ, thiết bị đối với các cơ sở sản xuất cũ; dừng sản xuất đối với các cơ sở sản xuất nhỏ, công nghệ lạc hậu, chưa đảm bảo an toàn và gây ô nhiễm môi trường. Sắp xếp lại các cơ sở chế biến khoáng sản có quy mô nhỏ, nhất là các cơ sở chế biến đá làm vật liệu xây dựng.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu GIS trong việc thực hiện quản lý hoạt động khoáng sản; thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý đối với việc kê khai, nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, hậu kiểm, xem xét trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra sai phạm trong quản lý, sử dụng khoáng sản và các hoạt động liên quan đến địa chất, khoáng sản, công nghiệp khai khoáng. Thu hồi giấy phép khai thác, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản, nhất là lợi dụng để đầu cơ, tích trữ, nâng giá gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và nhân dân.

- Tổ chức kiểm tra, đối chiếu sản lượng khai thác thực tế và sản lượng kê khai nộp thuế; truy thu các loại thuế, phí và các khoản nợ thuế đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản; xử lý nghiêm các doanh nghiệp kê khai thiếu trung thực, gian lận trong kê khai nộp thuế; tăng cường chống thất thu ngân sách nhà nước từ hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu việc sử dụng đất tại các khu vực khai thác khoáng sản đã đóng cửa mở nhằm khai thác phát huy các giá trị, tiềm năng về đất đai.

- Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản từ tỉnh đến cơ sở.

*(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo).*

## **2. Giải pháp**

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về địa chất, công tác cấp phép hoạt động khoáng sản, phát triển công nghiệp khai khoáng; nâng cao hiệu quả trong việc phối hợp, hậu kiểm, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản.

- Việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, trên cơ sở áp dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, kết hợp hài hòa với bảo tồn, dự trữ cho tương lai.

- Ưu tiên cấp phép hoạt động khoáng sản cho các tổ chức, doanh nghiệp có năng lực, kinh nghiệm, sử dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại gắn với địa chỉ sử dụng khoáng sản; cải tạo, mở rộng nâng cấp các cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản, thu hồi tối đa khoáng sản chính, các khoáng sản đi kèm gắn với bảo vệ môi trường sinh thái theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu đổi mới đồng bộ công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường cho hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản.

- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, chống tiêu cực, lãng phí tài nguyên khoáng sản. Ưu tiên cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường cho công trình kết cấu hạ tầng, nhất là phục vụ các công trình sử dụng ngân sách nhà nước, công trình trọng điểm quốc gia.

- Đẩy mạnh việc thực hiện công tác cải tạo, phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ sau khai thác. Không xem xét cấp mỏ mới cho các doanh nghiệp khi chưa hoàn thành công tác cải tạo, phục hồi môi trường tại các mỏ đã cấp trước.

- Ưu tiên bố trí ngân sách nhà nước cho hoạt động điều tra, đánh giá địa chất khoáng sản và công nghiệp khai khoáng, nhất là đối với các loại hình khoáng sản vật liệu xây dựng thiết yếu để tổ chức quản lý, cấp phép phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong công tác cấp phép hoạt động khoáng sản.

- Đẩy mạnh hợp tác, học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng với các cơ quan, đơn vị và các tỉnh lân cận. Ưu tiên các hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học ứng dụng phục vụ công tác thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản và chia sẻ thông tin, dữ liệu địa chất, khoáng sản trên phạm vi tỉnh quản lý; chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Trung ương cập nhật cơ sở dữ liệu về địa chất, khoáng sản của tỉnh và chia sẻ kinh nghiệm về công tác địa chất, khoáng sản; thông qua đó, triển khai, ứng dụng phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện, định kỳ trước ngày 01 tháng 12 hàng năm gửi Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả thực hiện để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các sở, ngành, địa phương; căn cứ các yêu cầu thực tế phát sinh kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ; định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo BĐ, Đài Phát thanh và TH BĐ;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K6, K14.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**